TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 24/2023/DS-ST Ngày 15 tháng 8 năm 2023 V/v: "*Yêu cầu tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu*".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga và bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2022/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc Yêu cầu tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ngõ 28, đường N T T, tổ dân phố V, phường Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ dân phố S Đ, thị trấn Đ Đ, huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

- Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1959;
- Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1955;

Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã V X, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Dương Văn H trình bày:

Năm 2019 anh có cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 vay số tiền 250.000.000đ, anh đã khởi kiện yêu cầu bà H1 phải trả cho anh số tiền trên. Tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2021/QĐST- DS ngày 17/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên công nhận sự thỏa thuận giữa anh Dương Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh H1. Bà Nguyễn Thị Thanh H1 trả cho anh Dương Văn H số tiền 250.000.000đ vào tháng 7/2021.

Sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận trên thì bà H1 không trả tiền cho anh. Ngày 25/8/2021 anh làm đơn yêu cầu thi hành án đối với bà H1. Ngày 12/10/2021 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên đã ra quyết định thi hành án theo yêu cầu số 09/QĐ- CCTHADS, bà Nguyễn Thị Thanh H1 phải trả cho anh Dương Văn H số tiền tính đến ngày 02/02/2021 là 250.000.000đ. Sau khi Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án bà H1 không trả tiền cho anh. Cơ quan Thi hành án xác minh được biết bà H1 có tài sản là một thửa đất đứng tên bà H1 tại thửa đất số 770, tờ bản đồ số 30, diện tích 85,1m^2; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Bà H1 đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Đinh Văn Q và bà Kim Thị L tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 28/01/2021 theo số công chứng 714 quyển 01TP/CC-SCC/HĐGD với giá chuyển nhượng thực tế là trên 900.000.000đ, giá ghi trong hợp đồng là 100.000.000đ. Anh nhận thấy bà H1 đã tẩu tán tài sản và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Thanh H1 với ông Đinh Văn Q và bà Kim Thị L chuyển nhượng thửa đất số 770, tờ bản đồ số 30, tổ dân phố Thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên là vô hiệu.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H1 tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại bản tự khai bà H1 trình bày: Bà xác nhận bà có vay của anh Dương Văn H số tiền 250.000.000đ, anh H đã khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền trên.Tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2021/QĐST- DS ngày 17/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên công nhận sự thỏa thuận giữa anh Dương Văn H với bà, bà phải trả cho anh Dương Văn H số tiền 250.000.000đ vào tháng 7/2021. Sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận trên bà chưa trả cho anh H được số tiền nào. Tuy nhiên ngày 15/7/2019 anh H có vay của bà 200.000.000đ, không có lãi suất, sở dĩ bà chưa trả tiền cho anh H là do anh H vay tiền của bà mục đích của bà là để đối trừ khoản nợ của anh H. Bà sẽ cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc anh H vay tiền của bà cho Tòa án. Đối với diện tích 85,1m^2; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên là do bà được bố mẹ tặng cho bà từ trước. Đến năm 2019 thì mới làm hợp đồng tặng cho và bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt QSDĐ) đứng tên bà là Nguyễn Thị Thanh H1. Ngày 28/01/2021 bà đã chuyển nhượng QSDĐ thửa đất trên cho ông Đinh Văn Q và bà Kim Thị L được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Phúc. Nay anh Dương Văn H khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà với ông Đinh Văn Q và bà Kim Thị L là vô hiệu do bà trốn tránh nghĩa vụ trả nợ là không đúng vì bà chuyển nhượng cho ông Q, bà L thửa đất trước khi Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa bà với anh H, bà phải trả cho anh H số tiền 250.000.000đ.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan**:*

- Ông Đinh Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim L tại phiên tòa vắng mặt tại biên bản lấy lời khai ông Q, bà L trình bày: Do có người giới thiệu nên ông bà biết chị Nguyễn Thị Thanh H1 muốn bán thửa đất số 770, tờ bản đồ số 30, diện tích 85,1m^2 tại Tổ dân phố thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Ông bà có đến trao đổi với chị H1 và thỏa thuận mua thửa đất này. Ngày 28/01/2021 ông bà cùng với chị H1 đến Phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Phúc để công chứng hợp đồng chuyển nhượng giữa chị H1 với vợ chồng ông bà. Sau đó ông bà đã làm thủ tục để cấp giấy chứng nhận QSDĐ và đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên ông bà. Nay anh H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa ông bà với bà H1 đối với thửa đất số 770, tờ bản đồ số 30, diện tích 85,1m^2; địa chỉ Tổ dân phố Thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên là vô hiệu, ông bà không đồng ý, vì việc chuyển nhượng QSDĐ giữa ông bà với chị H1 là hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

- Phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Phúc do ông Hg Minh Khoa trưởng phòng công chứng là người đại diện theo pháp luật tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại bản tự khai ông Khoa trình bày: Ngày 28/01/2021 Phòng công chứng số 1 nhận được yêu cầu công chứng đói với hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa chị H1 với ông Q, bà L. Sau khi kiểm tra hồ sơ, tài liệu do các bên cung cấp thấy rằng giấy tờ các bên đã cung cấp đầy đủ, đảm bảo tính pháp lý về việc chuyển nhượng QSDĐ. Phòng công chứng đã dự thảo hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ thửa đất số 770, tờ bản đồ số 30, diện tích 85,1m^2; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên với giá các bên thỏa thuận là 100.000.000đ. Sau khi dự thảo xong hợp đồng chuyển nhượng đã đưa cho các bên đọc và đồng ý ký kết hợp đồng chuyển nhượng trước mặt công chứng viên. Việc bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng ký kết hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ là H toàn tự nguyện, Phòng công chứng đã vào sổ đầy đủ theo quy định. Phòng công chứng khẳng định việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà Nguyễn Thị Thanh H1 với ông Đinh Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim L là đúng quy định của pháp luật.

- Bà Ninh Thị L1 Công chứng viên tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại bản tự khai bà L1 trình bày trình bày: Ngày 28/01/2021 bà công chứng hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa chị H1 với ông Q, bà L. Sau khi kiểm tra hồ sơ, tài liệu do các bên cung cấp thấy rằng giấy tờ các bên đã cung cấp đầy đủ, đảm bảo tính pháp lý về việc chuyển nhượng QSDĐ. Công chứng viên đã dự thảo hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ thửa đất số 770, tờ bản đồ số 30, diện tích 85,1m^2; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên với giá thỏa thuận là 100.000.000đ. Sau khi dự thảo xong hợp đồng chuyển nhượng công chứng viên đã đưa cho các bên đọc và đồng ý tự nguyện ký kết hợp đồng chuyển nhượng trước mặt công chứng viên, Công chứng viên đã giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của các bên. Do đó việc công chứng viên công chứng hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa chị H1 với ông Q, bà L đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 124 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 36 Luật công chứng năm 2006; khoản 2 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24 Nghị định 62/2015 ngày 18/7/2015 hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án Dân sự; Nghị đinh số 33/2020 ngày 17/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 62/2015 của Chính Phủ; Thông tư L tịch số 11/2016/TTLT- BTP- TANDTC- VKSNDTC ngày 01/8/2016 quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp L nghành trong thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn H về việc tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà Nguyễn Thị Thanh H1 với ông Đinh Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim L vô hiệu và đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, thửa đất chuyển nhượng số 515A, tờ bản đồ số 43, diện tích 223m^2; địa chỉ: Tổ dân phố Mậu Lâm, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Phúc, số công chứng 714, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD; về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần 2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật trong vụ án là yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ vô hiệu.

[3] Về quyền khởi kiện: Tại quyết định số 02/2021/QĐST-DS ngày 17/02/2021, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên công nhận sự thỏa thuận bà Nguyễn Thị Thanh H1 trả cho ông Dương Văn H số tiền 250.000.000đ. Sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận ông H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bà H1 phải trả là 250.000.000đ. Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên đã ra quyết định thi hành án số 09 ngày 12 tháng 10 năm 2021, bà H1 phải trả cho ông H 250.000.000đ. Ngày 11/8/2022, ông Dương Văn H khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Thanh H1 yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ

giữa bà H1 với ông Q, bà L là vô hiệu do có hành vi tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ.

[4] Về nội dung: Xét hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà H1 với ông Q, bà L thấy rằng: Ngày 28/01/2021, bà H1 cùng với ông Đinh Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim L đến Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu công chứng hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ, thửa đất chuyển nhượng số 770, tờ bản đồ số 30, diện tích 85,1m^2; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Công chứng viên Phòng công chứng số 1 khi công chứng hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ đã kiểm tra tài liệu do các bên cung cấp đầy đủ, có tính pháp lý, các bên tự nguyện giao kết hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ và thỏa thuận về giá chuyển nhượng là 100.000.000đ. Trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng QSDD nêu trên không vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên giao kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, được giải thích và biết về quyền và nghĩa vụ của mình khi giao kết hợp đồng. Công chứng viên đã ra lời chứng công chứng hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà H1 với ông Q, bà L số công chứng 714, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD theo đúng luật công chứng và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về nguồn gốc thửa đất bà H1 chuyển nhượng cho ông Q, bà L có nguồn gốc được ông Nguyễn Văn Tháp (bố đẻ bà H1) tặng cho bà H1. Ngày 16/5/2019 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Phúc ông Nguyễn Văn Tháp đã lập hợp đồng tặng cho bà Nguyễn Thị Thanh H1 85,1 m^2 đất (trong đó có 30 m^2 đất ở và 55,1 m^2 đất trồng cây lâu năm). Bà H1 đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh H1. Ngày 28/01/2021, bà H1 cùng với ông Đinh Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim L đến Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Phúc công chứng hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ, thửa đất chuyển nhượng số 770, tờ bản đồ số 30, diện tích 85,1m^2; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Trước khi bà H1 bán thửa đất cho ông Q, bà L thì bà H1 đã xóa thế chấp không phải là tài sản đảm bảo cho một khoản vay nào.

[6] Về việc anh H cho rằng bà H1 có dấu hiệu tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thấy rằng: Theo hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư L tịch số 14/20110/TTLT- BTP- TANDTC- VKSNDTC ngày 26/7/2010 (nay là Thông tư L tịch số 11/2016/TTLT- BTP- TANDTC- VKSNDTC ngày 01/8/2016) giữa Bộ tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp L ngành trong thi hành án dân sự thì việc xác lập giao dịch chuyển nhượng QSDĐ giữa bà H1 với ông Q, bà L không phải là tẩu tán tài sản.

Theo Nghị định số 62/2015/NĐ- CP ngày 18/7/2015 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thi hành án Dân sự. Tại Điều 24. Kê Biên tài sản để thi hành án*:*

"1. Kể từ thời điểm Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chuyển đổi, tặng cho, bán, chuyển đổi, tặng cho, bán, chuyển

nhượng, thế chấp, cầm cố tài sản cho người khác mà không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án và không còn tài sản khác hoặc tài sản khác không đủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên, xử lý để thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi kê biên tài sản, nếu có người khác tranh chấp thì chấp hành viên thông báo cho đương sự, người có tranh chấp thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự."

Tại thời điểm bà H1 chuyển nhượng QSDĐ cho ông Q, bà L thì vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông H với bà H1 đang trong quá trình giải quyết. Đối với thửa đất số 770, tờ bản đồ số 30, diện tích 85,1m^2; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc không bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Do đó bà H1 không trốn tránh nghĩa vụ trả nợ khi chưa có Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật buộc bà H1 phải trả tiền cho anh H.

Từ những phân tích và nhận định như trên thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 28/01/2021 giữa bà Nguyễn Thị Thanh H1 với ông Đinh Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim L là vô hiệu và đề nghị giải quyết hậu qủa của hợp đồng vô hiệu, thửa đất chuyển nhượng số 770, tờ bản đồ số 30, diện tích 85,1m^2; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên được Công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Phúc, số công chứng 714, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí, bị đơn không phải chịu án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 124 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 36 Luật công chứng năm 2006; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24 Nghị định 62/2015 ngày 18/7/2015 hướng dẫn thi hành Luật thi hành án dân sự; Nghị đinh số 33/2020 ngày 17/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 62/2015; Thông tư L tịch số 11/2016/TTLT- BTP-TANDTC- VKSNDTC ngày 01/8/2016 quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp L nghành trong thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án, Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn H về việc tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 28/01/2021 giữa bà Nguyễn Thị Thanh H1 với ông Đinh Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim L vô hiệu và đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, thửa đất chuyển nhượng số 770, tờ bản đồ số 30, diện tích 85,1m^2; địa chỉ: Tổ dân phố Thanh Giã, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc công chứng tại Phòng công

chứng số 1 tỉnh Vĩnh Phúc, số công chứng 714, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Văn H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004963 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, anh H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân TP Vĩnh Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Đường